



Thứ hai, ngày 2 tháng 7 năm 2018

Vietnam Daily Review

Bán trên diện rộng

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 3/7/2018		•	
Tuần 2/7-6/7/2018		•	
Tháng 7/2018		•	

Điểm nhấn

- Chỉ số thị trường giảm sâu và hồi phục nhẹ vào phiên chiều.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm SAB (+0.95 điểm); VNM (+0.48 điểm); VCB (+0.12 điểm); HNG (+0.06 điểm); PGD (+0.05 điểm)
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm TCB (-1.45 điểm); CTG (-1.40 điểm); BID (-1.40 điểm); MSN (-1.15 điểm); VHM (-0.97 điểm)
- Thị trường giảm điểm trên diện rộng khởi đầu từ nhóm cổ phiếu bluechip với áp lực bán mạnh.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 3,327.17 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 24.12 điểm. Thị trường có 62 mã tăng và 237 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index giảm 13.63 điểm, đóng cửa tại 947.15 điểm. Cùng với đó, HNX-Index giảm 3.4 điểm xuống 102.76 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã mua ròng 240.41 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã DXG (63.42 tỷ), GAS (41.2 tỷ) và BID (34.8 tỷ). Cùng với đó, họ mua ròng 1.89 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Chỉ số thị trường giảm sâu ngay trong phiên ATO với sự khởi đầu từ các cổ phiếu Bluechips trong nhóm VN30 sau đó lan rộng ra toàn thị trường. Trong phiên giao dịch buổi chiều, nhiều cổ phiếu đã có tín hiệu hồi phục giúp tâm lý thị trường trong phiên cải thiện rõ rệt. Thanh khoản phiên tăng mạnh so với tuần trước cùng với sự hỗ trợ từ việc khối ngoại mua ròng đang là những tín hiệu tích cực trong phiên giảm sâu hôm nay. BSC khuyến nghị nhà đầu tư tiếp tục theo dõi và chờ đợi thị trường vượt thoát kênh giảm để tham gia hoặc tăng tỷ trọng danh mục.

Phân tích kỹ thuật:

SSI_ Hồi phục ATC

(Vui lòng tải và xem trang 2)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

VN-INDEX 947.15

Giá trị: 3327.17 tỷ **-13.63 (-3.42%)**

Khối ngoại (ròng): 240.41 tỷ

HNX-INDEX 102.76

Giá trị: 674.5 tỷ **-3.41 (-3.21%)**

Khối ngoại (ròng): 1.89 tỷ

UPCOM-INDEX 50.84

Giá trị: 164.76 tỷ **-1.13 (-2.17%)**

Khối ngoại(ròng): 43.09 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	73.9	-0.36%
Giá vàng	1,248	-0.38%
Tỷ giá USD/VND	22,970	0.14%
Tỷ giá EUR/VND	26,755	0.35%
Tỷ giá JPY/VND	20,786	0.23%
LS liên NH 1 tháng	1.5%	-
LS TPCP 5 năm	3.6%	-

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
DXG	63.4	VNM	44.1
GAS	41.2	MSN	22.0
BID	34.8	SSI	15.4
PLX	12.4	VIC	6.3
SAB	9.2	NVL	3.6

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường Trang 1

Phân tích kỹ thuật Trang 2

Danh mục khuyến nghị Trang 3

Cổ phiếu lớn Trang 4

Thống kê thị trường Trang 5

Báo cáo mới nhất Trang 6

Khuyến cáo sử dụng Trang 7

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

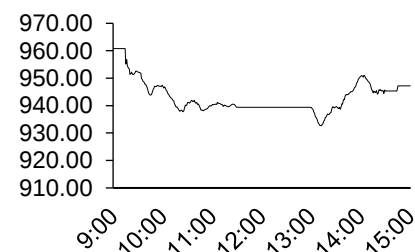
Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
HPG	10.4	38.4	38	42	MUA	Giảm giá kéo dài
VNM	7.3	171.0	165	182	MUA	Giảm giá kéo dài
VCB	7.1	58.1	54	61	MUA	Giảm giá kéo dài
VPB	4.8	27.7	11	34	NGỪNG MUA	Giảm giá kéo dài
VIC	4.5	107.2	97	113	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
PVS	3.6	16.7	15	18	MUA	Giảm giá kéo dài
NVL	2.9	51.1	49	55	NGỪNG MUA	Giảm giá kéo dài
VRE	1.9	38.7	38	42	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
HNG	1.4	10.5	9	11	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
VCS	1.3	84.5	78	89	MUA	Giảm giá kéo dài

Trần Thành Hưng

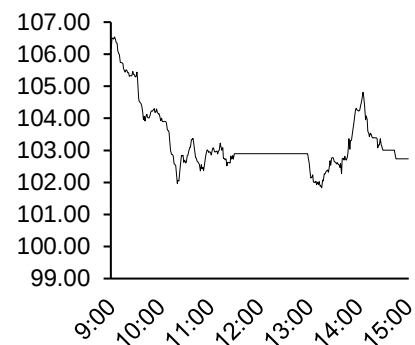
hungtt@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1807	921.0	-2.4%	9.1%
VN30F1808	922.0	-2.3%	-36.7%
VN30F1809	926.1	-1.7%	-17.2%
VN30F1812	920.5	-2.2%	22.9%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
SAB	230	2.0	0.9
VNM	171	0.6	0.6
VCB	58	0.2	0.1
NVL	51	0.2	0.1
HPG	38	0.0	0.0

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
MWG	107	-6	-3.0
MBB	25	-5	-2.7
MSN	76	-4	-2.6
VJC	139	-2	-1.5
STB	11	-4	-1.5

Phân tích kỹ thuật

SSI_ Hồi phục ATC

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Điều chỉnh ngắn hạn.
- Chỉ báo xu hướng MACD: Giảm dưới mức 0
- Chỉ báo RSI: Tiếp cận quá bán
- Khối lượng giao dịch: tăng 60% so với thanh khoản bình quân 20 phiên

Nhận định: SSI sau khi hồi phục hình chữ V vào cuối tháng 5 đã tiếp tục điều chỉnh mạnh gây khởi các MA trung hạn gồm SMA150 và SMA200. Phiên giao dịch hôm nay chứng kiến SSI kiểm tra thành công đáy cũ 27.5 là đáy của đợt điều chỉnh trước đây với thanh khoản tăng mạnh thể hiện lực cầu vào bắt đáy tốt. Tuy nhiên cổ phiếu này cần thêm những phiên xác nhận đáy bằng các cây nến lấp khoảng trống đã tạo ra trong những phiên gần đây vào tuần trước. Nếu không thể lấp được khoảng trống, nhiều khả năng SSI tiếp tục điều chỉnh xuống nền giá thấp hơn.

Created with Amibroker - advanced charting and technical analysis software. <http://www.amibroker.com>

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
----	----	----------	---------	--------------	----------------	---------	----------

Trung bình

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	24.85	80.1%	34.4	37.1
2	HPG	28/10/2016	25.5	38.40	50.8%	57.0	64.3
3	HCM	18/09/2017	41.9	53.10	26.7%	76.0	90.0
4	PDR	2/3/2018	31.1	30.50	-2.0%	34.0	45.0
5	GEX	2/4/2018	36.8	32.10	-12.7%	30.0	50.0

Trung bình

28.6%

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	14.9	34.2%	19.5	22.7
2	CTI	29/07/2017	29.7	28.4	-4.5%	31.2	36.3
3	ACB	2/2/2018	41.5	33.3	-19.8%	38.3	47.0
4	VGC	06/04/2018	25.2	20.7	-17.9%	23.2	32.5

Trung bình

-2.0%

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	107.0	-6.1%	0.6	1,522	5.0	7,866	13.6	4.8	49.0%	42.1%	
PNJ	Bán lẻ	81.0	-6.9%	0.9	579	2.7	4,872	16.6	4.1	49.0%	32.8%	
BVH	Bảo hiểm	77.0	-5.3%	1.5	2,377	0.4	2,371	32.5	3.7	25.3%	11.7%	
PVI	Bảo hiểm	29.0	0.0%	0.8	295	0.6	2,363	12.3	1.0	43.9%	10.3%	
VIC	Bất động sản	107.2	-0.3%	1.2	15,072	4.5	1,932	55.5	9.7	8.5%	16.3%	
VRE	Bất động sản	38.7	-0.3%	1.1	3,241	1.9	791	48.9	2.8	31.9%	5.7%	
NVL	Bất động sản	51.1	0.2%	0.8	2,043	2.9	2,534	20.2	3.3	9.8%	18.7%	
REE	Bất động sản	30.7	-3.9%	1.0	419	0.5	4,605	6.7	1.2	49.0%	19.2%	
DXG	Bất động sản	26.3	-3.1%	1.4	397	8.1	2,690	9.8	2.2	42.7%	24.6%	
SSI	Chứng khoán	27.5	-3.5%	1.4	606	9.0	2,602	10.6	1.5	55.2%	14.8%	
VCI	Chứng khoán	76.8	-6.9%	1.0	406	0.3	5,790	13.3	3.1	40.6%	30.5%	
HCM	Chứng khoán	53.1	-6.8%	1.2	303	1.2	6,048	8.8	2.3	60.0%	28.3%	
FPT	Công nghệ	40.2	-3.1%	0.9	1,087	1.8	4,964	8.1	2.1	49.0%	27.7%	
FOX	Công nghệ	48.0	-5.9%	0.3	478	0.0	3,453	13.9	3.6	0.2%	26.5%	
GAS	Dầu khí	88.4	-0.1%	1.5	7,453	3.0	5,149	17.2	3.8	3.4%	23.9%	
PLX	Dầu khí	58.5	0.0%	1.5	2,986	1.2	2,920	20.0	3.2	10.8%	16.0%	
PVS	Dầu khí	16.7	-3.5%	1.7	329	3.6	1,786	9.3	0.7	18.0%	7.5%	
BSR	Dầu khí	17.6	-2.2%	0.8	2,404	0.9	#N/A	N/A	#N/A	N/A	53.3%	23.0%
DHG	Dược	100.0	-2.0%	0.5	576	0.6	4,344	23.0	4.7	47.1%	19.5%	
DPM	Hóa chất	16.8	-2.3%	1.0	290	0.5	1,426	11.8	0.8	20.2%	8.0%	
DCM	Hóa chất	10.3	-2.8%	0.6	239	0.1	1,024	10.0	0.9	4.1%	8.7%	
VCB	Ngân hàng	58.1	0.2%	1.4	9,208	7.1	2,888	20.1	3.7	20.6%	19.6%	
BID	Ngân hàng	24.8	-4.8%	1.6	3,727	3.9	2,030	12.2	1.8	2.4%	15.1%	
CTG	Ngân hàng	23.1	-4.7%	1.5	3,789	6.1	2,103	11.0	1.3	30.0%	12.6%	
VPB	Ngân hàng	27.7	-3.5%	1.2	2,957	4.8	2,663	10.4	2.4	23.5%	26.9%	
MBB	Ngân hàng	24.9	-5.2%	1.1	1,987	6.6	2,301	10.8	1.5	20.0%	15.2%	
ACB	Ngân hàng	33.3	-6.5%	1.1	1,591	10.2	2,568	13.0	2.1	30.0%	17.5%	
BMP	Nhựa	57.5	-1.9%	0.9	207	0.3	5,511	10.4	1.9	74.0%	18.3%	
NTP	Nhựa	44.7	-2.8%	0.4	176	0.0	4,922	9.1	1.9	23.0%	21.7%	
MSR	Tài nguyên	21.0	-5.8%	1.3	666	0.0	286	73.4	1.3	2.1%	1.8%	
HPG	Thép	38.4	0.0%	0.9	3,593	10.4	3,975	9.7	2.4	39.0%	29.8%	
HSG	Thép	11.3	-6.6%	1.2	192	2.8	2,330	4.8	0.8	21.0%	17.7%	
VNM	Tiêu dùng	171.0	0.6%	0.6	10,932	7.3	6,234	27.4	9.6	59.5%	35.8%	
SAB	Tiêu dùng	230.0	2.0%	0.8	6,498	0.6	7,227	31.8	10.2	9.7%	34.8%	
MSN	Tiêu dùng	76.0	-3.8%	1.1	3,526	5.0	3,448	22.0	5.4	29.1%	24.3%	
SBT	Tiêu dùng	14.5	-6.8%	0.8	315	1.3	1,115	13.0	1.1	7.3%	7.4%	
ACV	Vận tải	88.1	-3.7%	0.8	8,450	0.1	1,883	46.8	7.0	3.6%	15.9%	
VJC	Vận tải	139.0	-2.0%	1.1	3,316	1.6	9,463	14.7	7.1	24.6%	67.1%	
HVN	Vận tải	31.5	-5.4%	1.7	1,732	0.7	1,727	18.2	2.6	9.1%	14.6%	
GMD	Vận tải	24.4	-2.6%	0.9	310	0.2	5,793	4.2	1.2	20.4%	29.8%	
PVT	Vận tải	14.9	-2.3%	0.8	185	0.1	1,670	8.9	1.1	33.5%	12.6%	
VCS	Vật liệu xây dựng	84.5	7.9%	1.1	596	1.3	6,408	13.2	5.6	2.5%	57.9%	
VGC	Vật liệu xây dựng	20.7	0.5%	0.9	409	4.2	1,354	15.3	1.5	23.7%	10.1%	
HT1	Vật liệu xây dựng	11.4	-0.9%	0.7	192	0.0	1,207	9.4	0.8	6.0%	8.7%	
CTD	Xây dựng	148.0	-2.9%	0.6	510	0.7	20,255	7.3	1.5	41.7%	22.0%	
VCG	Xây dựng	16.0	-3.0%	1.4	311	0.4	2,887	5.5	1.1	10.4%	20.4%	
CII	Xây dựng	25.6	-3.2%	0.5	278	0.4	1,208	21.2	1.3	56.9%	6.1%	
POW	Điện	12.8	-2.3%	0.5	1,321	0.4	1,026	12.5	1.1	65.6%	9.1%	
NT2	Điện	29.1	0.0%	0.7	369	0.4	2,646	11.0	1.6	20.8%	14.6%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SAB	230.00	2.00	0.95	57880.00
VNM	171.00	0.59	0.48	974640.00
VCB	58.10	0.17	0.12	2.85MLN
HNG	10.45	2.45	0.06	3.12MLN
PGD	40.00	4.85	0.06	13310.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
TCB	87.90	-4.14	-1.45	669570.00
CTG	23.10	-4.74	-1.41	5.92MLN
BID	24.75	-4.81	-1.40	3.54MLN
MSN	76.00	-3.80	-1.15	1.50MLN
VHM	111.30	-0.98	-0.97	456190.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
BTT	36.75	6.99	0.01	1040.00
DAT	20.75	6.96	0.02	20.00
TVB	23.50	6.82	0.01	113770.00
VPD	15.60	6.79	0.01	137950.00
MCG	2.99	6.79	0.00	1120.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
TIX	41.85	-7.00	-0.03	20.00
YEG	296.70	-6.99	-0.20	10610.00
CVT	25.95	-6.99	-0.02	770580.00
AGF	3.47	-6.97	0.00	6560.00
SVC	44.80	-6.96	-0.03	500.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VCS	84.50	7.92	0.14	358100.00
IVS	13.50	9.76	0.02	893200.00
VNC	50.00	9.89	0.02	2200.00
TTB	23.50	1.73	0.01	621400.00
VGC	20.70	0.49	0.01	4.67MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	33.30	-6.46	-1.93	6.86MLN
SHB	7.80	-4.88	-0.45	6.52MLN
PVS	16.70	-3.47	-0.15	4.93MLN
CEO	12.30	-6.82	-0.09	1.75MLN
NVB	7.40	-2.63	-0.06	322500.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

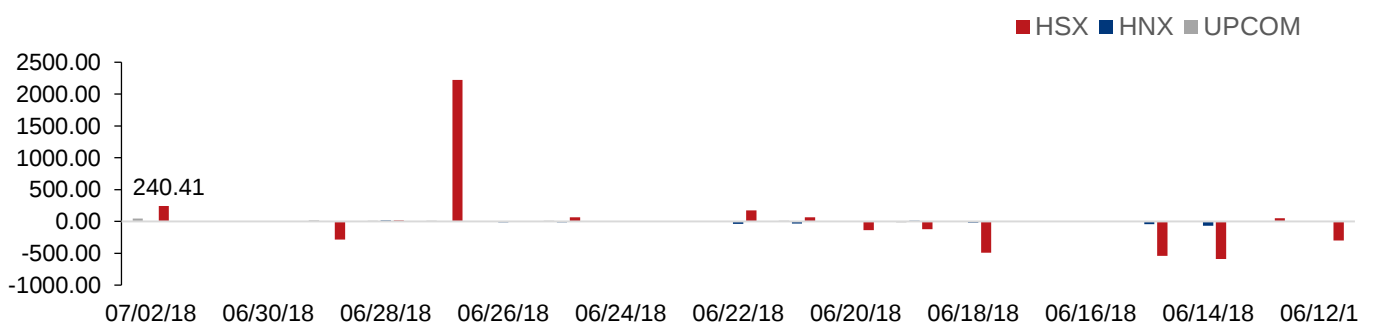
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VNC	50.00	9.89	0.02	2200.00
PCG	17.90	9.82	0.01	870800.00
IVS	13.50	9.76	0.02	893200.00
TPP	10.40	9.47	0.00	100.00
STC	24.40	9.42	0.00	100.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACM	0.80	-11.11	-0.01	113500.00
ONE	9.10	-9.90	0.00	31100.00
DID	4.60	-9.80	0.00	10100.00
NHA	9.30	-9.71	-0.01	100.00
KMT	5.80	-9.38	0.00	500.00

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
5	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	
13	Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ lãi	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Macro Outlook_2017 Second half	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M05	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M04	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M03	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M02	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M01	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	14.0	293	47.6	1.2	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	29.1	2,646	11.0	1.6	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	14.3	920	15.5	1.2	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	28.9	206	139.7	2.0	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	33.3	2,568	13.0	2.1	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	33.6	5,102	6.6	1.1	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	16.6	930	17.8	1.4	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	14.9	1,670	8.9	1.1	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	38.4	3,975	9.7	2.4	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	26.3	2,690	9.8	2.2	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	10.1	2,478	4.1	0.8	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	31.5	5,535	5.7	1.8	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	40.2	4,964	8.1	2.1	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	58.1	2,888	20.1	3.7	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	16.7	1,786	9.3	0.7	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	24.9	2,301	10.8	1.5	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	148.0	20,255	7.3	1.5	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	5.2	160	32.6	0.4	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	101.8	18,721	5.4	1.5	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	81.0	4,872	16.6	4.1	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

